

Lấy lại 1.700 điểm...

Xem thêm 

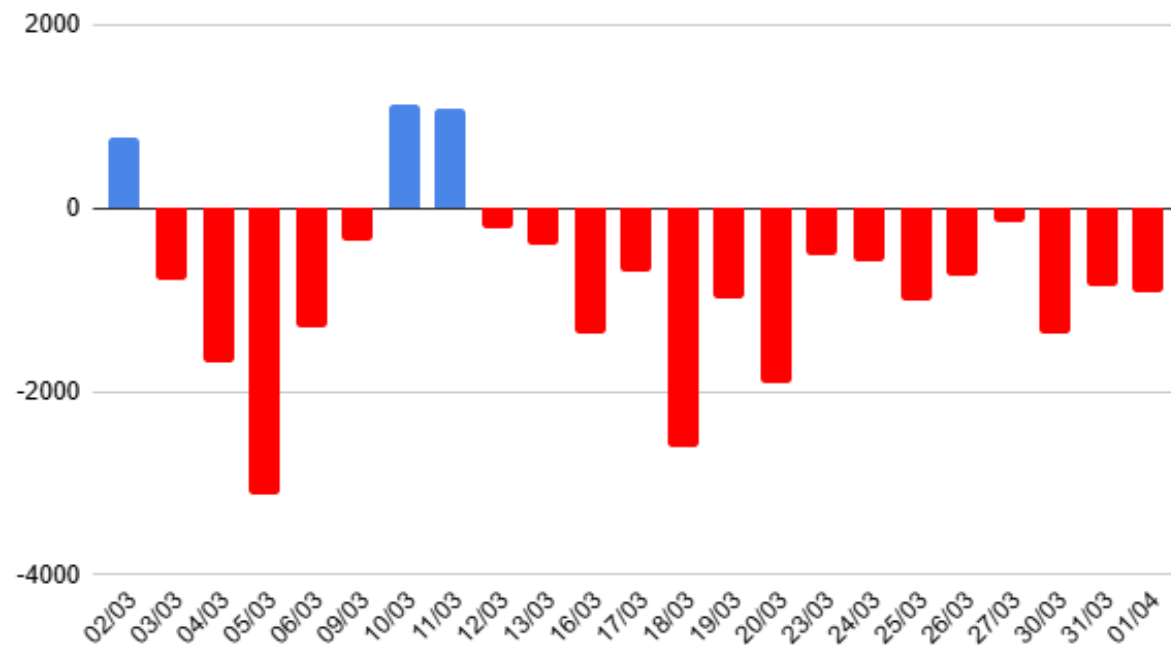
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 01/04 ghi nhận diễn biến khởi sắc ngay từ đầu phiên khi lực cầu gia tăng mạnh, giúp VN-Index bứt phá qua ngưỡng 1.700 điểm. Tuy nhiên, áp lực chốt lời gia tăng trong phiên chiều tại nhiều nhóm ngành khiến chỉ số thu hẹp đà tăng và đóng cửa gần mức thấp nhất phiên. Kết phiên, VN-Index tăng **28,44** điểm **(+1,72%)** lên **1.702,93** điểm, với độ rộng tích cực khi 208 mã tăng so với 103 mã giảm. Khối ngoại duy trì chuỗi bán ròng liên tiếp 920 tỷ đồng trên HSX, khối tự doanh mua ròng nhẹ 24 tỷ đồng.
- **Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là bộ ba họ Vin khi VIC tăng mạnh, VHM và VRE tăng trần, đóng góp đáng kể vào đà tăng của chỉ số. Nhóm chứng khoán giao dịch tích cực với SSI, HCM, VND, VIX tăng từ 2-4%, ORS nổi bật hơn với mức tăng gần 6%. Nhóm ngân hàng duy trì trạng thái khả quan khi BID, VCB, ACB, LPB, VIB tăng 1-2%, trong khi CTG, MBB, TCB nhích nhẹ. Bên cạnh đó, các nhóm viễn thông, hàng không và hàng & dịch vụ công nghiệp cũng ghi nhận mức tăng mạnh tại các mã như VGI, HVN, VJC, GEE.
- **Ở chiều ngược lại**, áp lực điều chỉnh xuất hiện tại nhóm dầu khí và phân bón khi BSR giảm gần 5%, DCM giảm hơn 6%, DPM giảm trên 3%. Một số nhóm ngành khác như dệt may, xây dựng và vật liệu xây dựng cũng suy yếu trở lại với nhiều mã giảm điểm.
- **Đánh giá:** Dù thị trường duy trì đà hồi phục tích cực và lấy lại mốc 1.700 điểm, diễn biến thu hẹp đà tăng về cuối phiên cùng thanh khoản chưa cải thiện rõ rệt cho thấy xu hướng tăng vẫn chưa thực sự bền vững.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index Ghi nhận nền đỡ nhưng vẫn tăng điểm và tạo gap so với phiên trước, cho thấy lực bán xuất hiện khi tiệm cận vùng giá cao. Chỉ số đang gặp kháng cự đường kênh giảm, khiến đà hồi phục chững lại. MACD đã cắt lên đường tín hiệu, histogram chuyển dương và RSI hướng lên trung tính, phản ánh lực cầu ngắn hạn cải thiện. Tuy nhiên, MACD Histogram khung tuần vẫn mở rộng trong vùng âm, nên áp lực trung hạn còn hiện hữu và rủi ro "bull trap" vẫn cần lưu ý.
 - **Kịch bản 1 (50%)** VN-Index tiếp tục hồi phục lên vùng 1.720-1.740 và rung lắc trong quá trình tăng.
 - **Kịch bản 2 (50%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.660 - 1.680 (MA200).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư có thể linh hoạt nâng tỷ trọng cổ phiếu lên mức TRUNG BÌNH trong bối cảnh thị trường đã có phiên bật tăng mạnh và lấy lại mốc 1.700 điểm.
 - **MUA Có thể giải ngân từng phần** trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh trong phiên, ưu tiên các nhóm đang giữ được xu hướng tích cực như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản (đặc biệt nhóm vốn hóa lớn dẫn dắt), hoặc các nhóm có câu chuyện riêng như khu công nghiệp, đầu tư công. Tập trung vào các cổ phiếu có nền tích lũy tốt, dòng tiền vào ổn định. Hạn chế mua đuổi các mã đã tăng trần hoặc tăng mạnh.
 - **BÁN Tiếp tục chốt lời từng phần** với các cổ phiếu đã đạt mục tiêu hoặc tăng nóng trong thời gian ngắn. Cơ cấu giảm tỷ trọng cổ phiếu yếu hơn thị trường hoặc chịu áp lực bán ròng mạnh từ khối ngoại.....

Thông tin cổ phiếu

CHỜ MUA

• Giá ngày 01/04/2026	22.50
• Vùng mua/bán tiềm năng	20-21
• Giá chốt lời	23-24
• Giá cắt lỗ	18
• Vốn hóa (tỷ đồng)	14,545.54
• SLCP lưu hành (cp)	646,468,336
• KLGD BQ 10 phiên	13,385,000
• Giá sổ sách	17.82
• EPS hiện tại	6.13
• P/E	3.67

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Mảng xây lắp – Trụ cột tăng trưởng hưởng lợi trực tiếp từ chu kỳ đầu tư công.

- Mảng xây lắp tiếp tục là động lực cốt lõi khi năm 2025 ghi nhận doanh thu đạt 11.465,9 tỷ đồng (+23,6% YoY), đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của VCG. Tăng trưởng đến từ việc triển khai backlog lớn các dự án hạ tầng trọng điểm như cao tốc Bắc – Nam giai đoạn 2 và sân bay Long Thành. Biên lợi nhuận gộp cải thiện nhẹ lên 3,6% nhờ kiểm soát chi phí vật liệu tốt hơn trong nửa cuối năm. Bước sang 2026, với backlog ước tính gần 29.000 tỷ đồng, VCG có nền tảng doanh thu vững chắc trong 2–3 năm tới. Đồng thời, việc Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công sẽ giúp doanh nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và cải thiện dần biên lợi nhuận.

Mảng bất động sản – Động lực tăng trưởng mới từ chu kỳ hồi phục và quỹ đất tích lũy

- Năm 2025, mảng BĐS ghi nhận doanh thu 1.581,5 tỷ đồng (+47,6% YoY), trở thành một trong những động lực tăng trưởng chính nhờ đóng góp từ dự án trung tâm thương mại Chợ Mơ. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp giảm nhẹ do cơ cấu sản phẩm và chi phí đầu vào. Trong năm 2026, các dự án như Vera Diamond City và KĐT Thiên Ân được kỳ vọng sẽ tiếp tục đóng góp doanh thu đáng kể. Đặc biệt, việc nâng tỷ lệ sở hữu tại Viwaseen lên 98,16% giúp VCG mở rộng quỹ đất tại Hà Nội và Hải Phòng, tạo dư địa phát triển dài hạn. Khi thị trường bất động sản bước vào chu kỳ hồi phục, mảng này có thể trở thành động lực tăng trưởng LN quan trọng.

Mảng hạ tầng nước (VIW/Viwaseen) – Dòng tiền ổn định, bổ trợ chu kỳ cho hệ sinh thái

- Việc nâng sở hữu lên 98,16% tại Viwaseen giúp VCG chính thức mở rộng sang lĩnh vực hạ tầng nước – một mảng có tính phòng thủ cao với dòng tiền ổn định. Hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch mang đặc điểm nhu cầu thiết yếu, ít biến động theo chu kỳ kinh tế, qua đó giúp cân bằng rủi ro so với mảng xây lắp vốn phụ thuộc đầu tư công. Dù đóng góp doanh thu và lợi nhuận hiện tại chưa lớn trong năm 2025, đây là nền tảng dài hạn khi VCG có thể khai thác các dự án cấp nước gắn với khu đô thị và hạ tầng. Bước sang 2026, mảng nước được kỳ vọng duy trì tăng trưởng ổn định, cải thiện dần hiệu quả vận hành theo quy mô. Về dài hạn, đây sẽ là “mảnh ghép phòng thủ” giúp nâng chất lượng lợi nhuận và ổn định dòng tiền cho toàn doanh nghiệp.
- **KQKD.** VCG khép lại năm 2025 với KQKD đột biến khi doanh thu đạt 16.064 tỷ đồng (+24,8% YoY) và LNST đạt 4.129 tỷ đồng (+272,6% YoY).
- **Phân tích kỹ thuật.** VCG đang hồi phục tích cực sau khi điều chỉnh về hỗ trợ đường xu hướng tăng dài hạn.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	05/03/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	33-34	38-40	30	15%
2	06/03/2026	DHG	TRUNG LẬP	Dược phẩm	90-95	105-110	85	16.7%
3	09/03/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	40-43	48-50	37	20%
4	10/03/2026	DGC	TRUNG LẬP	Hóa chất	68-70	80-85	64	17.6%
5	11/03/2026	REE	TRUNG LẬP	Cơ điện	52-55	58-60	48	11.5%
6	12/03/2026	GVR	CHỜ MUA	Cao su	30-32	38-40	28	26.7%
7	13/03/2026	PVS	CHỜ MUA	Dầu khí	40-42	54-56	36	35%
8	16/03/2026	MWG	CHỜ MUA	Bán lẻ	76-78	88-90	70	15.8%
9	17/03/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	56-58	68-70	52	21.4%
10	18/03/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	145-150	160-165	138	10.34%
11	19/03/2026	LPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	40-42	48-50	38	20%
12	20/03/2026	GEG	CHỜ MUA	Ngành điện	15-16	18-19	14	20%
13	23/03/2026	HDG	CHỜ MUA	Ngành điện	27-28	30-31	25	11%
14	24/03/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	68-70	80-85	64	17.6%
15	25/03/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	73-77	90-92	67	23%
16	26/03/2026	BID	CANH MUA	Ngân hàng	39-40	45-46	36	15.4%
17	27/03/2026	MBB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	24-25	27-28	23	12.5%
18	30/03/2026	HPG	CANH MUA	Ngành thép	26-27	29-30	25	11.5%
19	31/03/2026	POW	CANH MUA	Ngành điện	13-13.5	15-16	12	15.3%
20	01/04/2026	BVB	CANH MUA	Ngân hàng	12-12.5	14.5-15	11	20.8%
21	02/04/2026	VCG	CHỜ MUA	Xây lắp	20-21	23-24	18	15%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	20.3	20%	-5.58%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	46.5	20%	-7.92%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	14.95	10%	-8.84%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.9	10%	-13.87%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

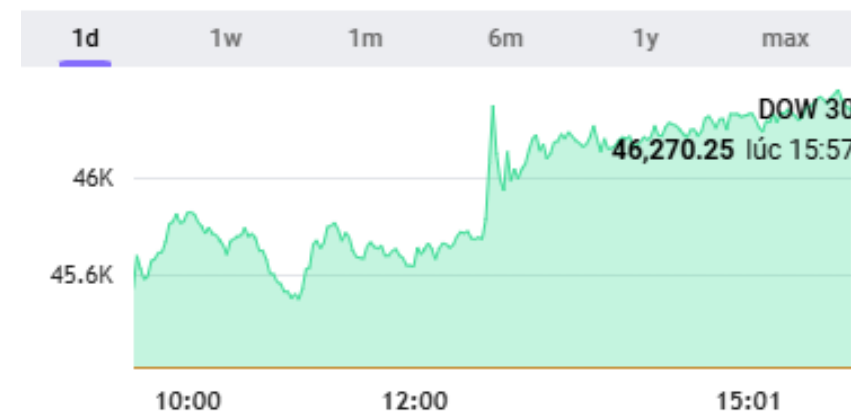
- **Dow Jones tăng hơn 200 điểm chờ tin từ ông Trump.** Khép phiên ngày 01/04, chỉ số S&P 500 tăng 0.72% lên 6,575.32 điểm, Nasdaq Composite tăng 1.16% lên 21,840.95 điểm. Dow Jones Industrial Average tăng 224.23 điểm, tương đương 0.48%, lên 46,565.74 điểm.
- **Ông Trump tuyên bố Mỹ sẽ rời khỏi Iran trong "hai hoặc ba tuần".** Donald Trump cho biết Mỹ có thể rút khỏi xung đột với Iran trong vòng 2-3 tuần, ngay cả khi chưa đạt được thỏa thuận. Tuyên bố này cho thấy khả năng chiến sự đang tiến gần giai đoạn hạ nhiệt, với mục tiêu chính là làm suy yếu năng lực quân sự của Iran. Kỳ vọng Mỹ rút lui cũng có thể góp phần ổn định các tuyến vận tải dầu mỏ quan trọng như eo biển Hormuz. Tuy nhiên, rủi ro địa chính trị vẫn hiện hữu khi chưa có giải pháp ngoại giao rõ ràng và tình hình vẫn tiềm ẩn nhiều biến động.

Thị trường trong nước

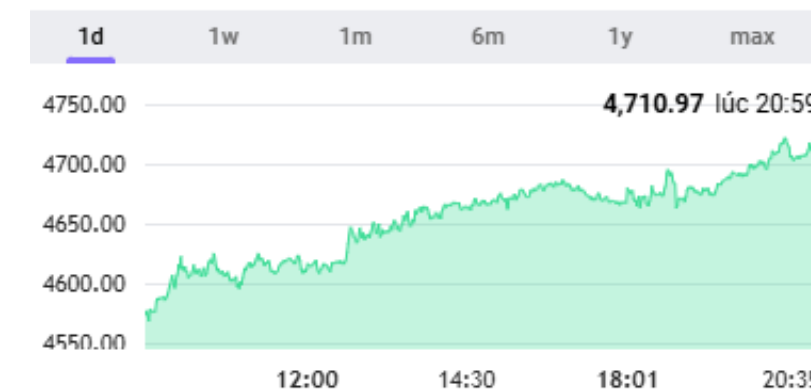
- **Lãi suất qua đêm vọt lên 12%, NHNN bơm ròng 31.000 tỷ hỗ trợ thanh khoản.** Lãi suất liên ngân hàng cuối tháng 3 tăng mạnh, trong đó lãi suất qua đêm vọt từ khoảng 4,5% lên 12%/năm, phản ánh áp lực thanh khoản gia tăng trong hệ thống ngân hàng. Trước diễn biến này, Ngân hàng Nhà nước đã bơm ròng khoảng 31.000 tỷ đồng thông qua kênh thị trường mở nhằm hỗ trợ nguồn vốn ngắn hạn. Động thái này giúp ổn định thanh khoản và hạ nhiệt mặt bằng lãi suất liên ngân hàng.
- **PMI tháng 3/2026: Chi phí đầu vào tăng mạnh khiến giá cả đầu ra tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 4/2011.** PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng 3/2026 vẫn duy trì trên ngưỡng 50 điểm, đạt 51,2 điểm nhưng đã giảm đáng kể so với tháng trước, cho thấy đà phục hồi đang chậm lại. Điểm đáng chú ý là chi phí đầu vào tăng mạnh do giá dầu và chi phí vận tải leo thang, kéo theo giá bán đầu ra tăng nhanh nhất kể từ năm 2011. Áp lực giá cao bắt đầu ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu, khiến tốc độ tăng đơn hàng và sản lượng suy yếu, trong khi đơn hàng xuất khẩu quay đầu giảm.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng thế giới tăng hơn 2% lên gần mốc 4,800 USD.** Giá vàng tăng phiên thứ tư liên tiếp trong ngày 01/04 khi đồng USD suy yếu và các tài sản rủi ro phục hồi, trong bối cảnh kỳ vọng thận trọng rằng xung đột Trung Đông có thể hạ nhiệt. Giá vàng giao ngay tăng 2.5% lên 4,784.22 USD/oz, mức cao nhất kể từ 19/03. Hợp đồng vàng tương lai tại Mỹ tăng 2.9% lên 4,813.10 USD/oz. Đồng USD giảm phiên thứ hai liên tiếp, khiến vàng - được định giá bằng USD - trở nên hấp dẫn hơn đối với nhà đầu tư nắm giữ các đồng tiền khác. Tổng thống Mỹ Donald Trump viết trên Truth Social rằng Tổng thống Iran đã đề nghị ngừng bắn, nhưng người phát ngôn Bộ Ngoại giao Iran bác bỏ, cho rằng tuyên bố này là sai sự thật.



🇺🇸 Dow 30	46,341.51	+1,125.37 / +2.49%	🔔
🇺🇸 Dow 30 Futures	46,436.90	+95.70 / +0.21%	🕒
🇺🇸 Nasdaq Futures	23,851.00	+110.80 / +0.47%	🕒
🇺🇸 S&P 500 Futures	6,549.50	+21.10 / +0.32%	🕒
🇯🇵 Nikkei 225	53,031.50	+1,967.78 / +3.85%	🕒
🇨🇳 Shanghai	3,891.86	-31.43 / -0.8%	🔔
🇨🇳 Hang Seng	24,788.14	+37.35 / +0.15%	🔔
🇰🇷 KOSPI	5,320.77	+268.31 / +5.31%	🕒
🇬🇧 FTSE 100	10,176.45	+48.49 / +0.48%	🔔
🇬🇧 FTSE 100 Futures	10,300.80	+16.30 / +0.16%	🕒



XAU/USD	4,709.12	+41.74 / +0.89%
Gold	4,735.70	+57.10 / +1.22%
Copper	5.6420	-0.0103 / -0.18%
Brent Oil	104.54	+1.27 / +1.23%
London Sugar	448.50	-3.80 / -0.84%
Silver	75.175	+0.256 / +0.34%
Crude Oil WTI	102.20	+0.82 / +0.81%
Platinum	1,985.85	+23.55 / +1.2%
London Coffee	3,405.00	+57.00 / +1.7%
US Wheat	619.30	+1.05 / +0.17%
US Corn	459.10	+0.60 / +0.13%



NVL: Novaland phát hành 2,4 triệu cổ phiếu chuyển đổi cho trái chủ nước ngoài

- Novaland (NVL) vừa phát hành 2,47 triệu cổ phiếu để chuyển đổi 15 trái phiếu, tương ứng giá trị 84,2 tỷ đồng cho trái chủ BNP Paribas Financial Markets. Động thái này nằm trong chiến lược tái cấu trúc nợ, giúp giảm áp lực tài chính dù mức tăng vốn chưa đáng kể. Trước đó, doanh nghiệp cũng đã triển khai chuyển đổi quy mô lớn hơn từ gói trái phiếu quốc tế 335 triệu USD, phát hành gần 20,8 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài.

VHM: Vinhomes muốn phát hành thêm 4,1 tỷ cổ phiếu, bổ sung hàng loạt ngành nghề “nóng”

- Vinhomes gây chú ý khi trình kế hoạch chi gần 25.000 tỷ đồng trả cổ tức tiền mặt (tỷ lệ 60%, tương đương 6.000 đồng/cp), đồng thời phát hành thêm khoảng 4,1 tỷ cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 100%. Tổng mức chi trả lên tới 160% cho thấy nguồn lợi nhuận tích lũy lớn và nền tảng tài chính mạnh. Song song, doanh nghiệp đặt mục tiêu kinh doanh 2026 đầy tham vọng với doanh thu 250.000 tỷ và lợi nhuận 50.000 tỷ đồng. Ngoài lĩnh vực cốt lõi, công ty còn định hướng mở rộng sang năng lượng và logistics nhằm đa dạng hóa động lực tăng trưởng dài hạn.

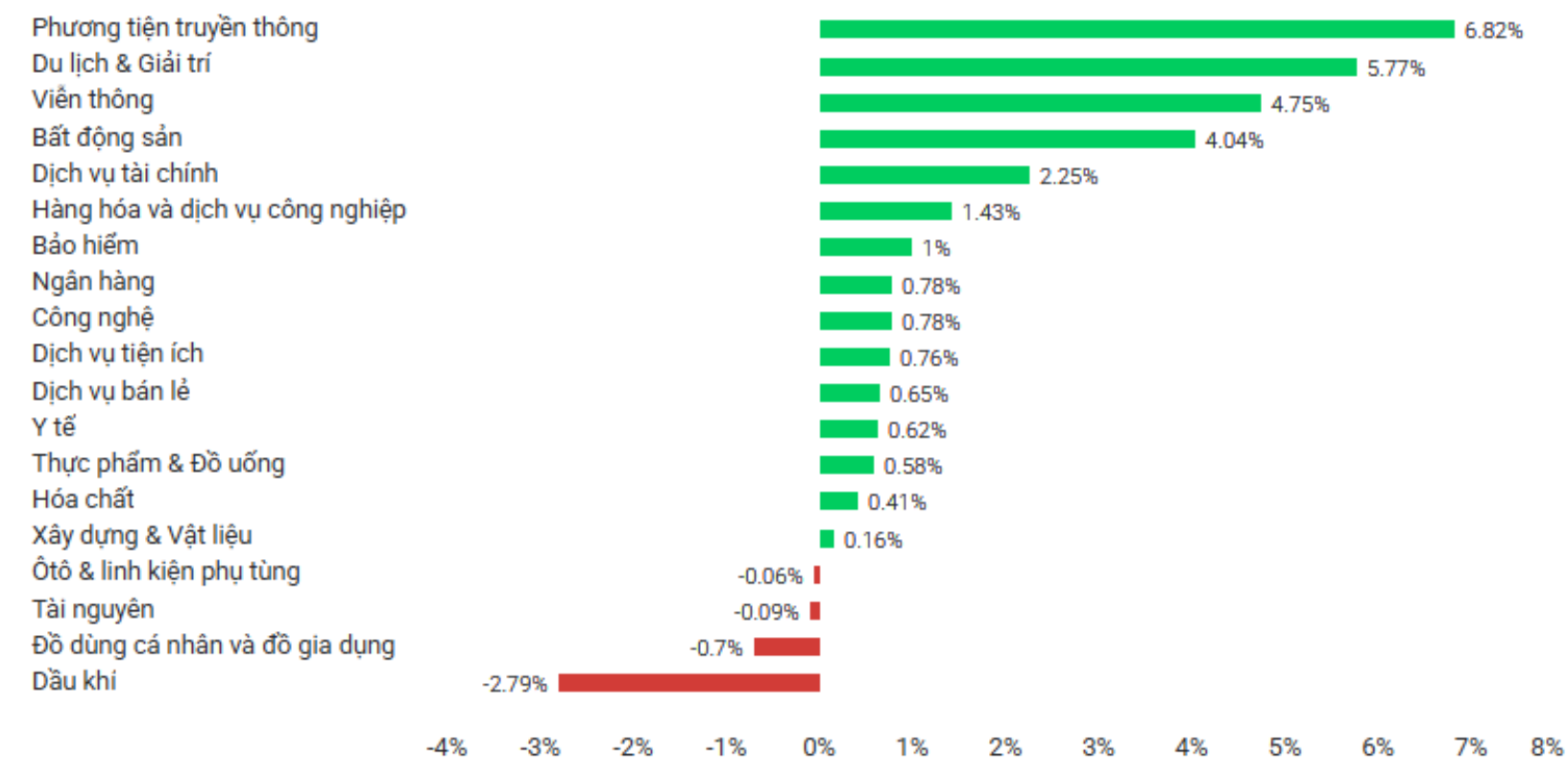
GEX: Ông Nguyễn Văn Tuấn sẽ không tham gia HĐQT Eximbank

- Nguyễn Văn Tuấn cho biết sẽ không tham gia HĐQT Eximbank do quy định không cho phép đồng thời giữ vị trí tại ngân hàng và doanh nghiệp khác. Thay vào đó, Gelex sẽ đề cử ông Nguyễn Trọng Hiền tham gia HĐQT Eximbank với vai trò độc lập. Đồng thời, Gelex tiếp tục xác định Eximbank là khoản đầu tư dài hạn và có thể nâng tỷ lệ sở hữu lên 15% nếu điều kiện pháp lý cho phép. Doanh nghiệp nhấn mạnh chỉ tham gia với tư cách cổ đông, không trực tiếp điều hành ngân hàng, hướng tới cải thiện quản trị và hiệu quả hoạt động.

MBS: Huy động lô trái phiếu trị giá 970 tỷ đồng

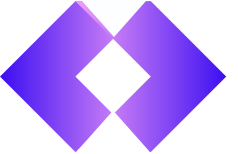
- Chứng khoán MB (MBS) đã phát hành thành công lô trái phiếu riêng lẻ trị giá 970 tỷ đồng, kỳ hạn 24 tháng với lãi suất khoảng 7,4%/năm nhằm cơ cấu lại nợ. Đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không tài sản bảo đảm, cho thấy doanh nghiệp tiếp tục tận dụng kênh huy động vốn trung hạn. Tính đến cuối 2025, dư nợ trái phiếu của MBS vẫn ở mức đáng kể, phản ánh chiến lược sử dụng đòn bẩy tài chính. Động thái này giúp cải thiện thanh khoản nhưng đồng thời cũng làm gia tăng áp lực nghĩa vụ nợ trong thời gian tới.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	110.20	7.20 (6.99%)	223.87	DCM	45.30	-3.00 (-6.21%)	329.82
VRE	27.55	1.80 (6.99%)	277.14	JVC	4.24	-0.26 (-5.78%)	3.77
VJC	166.90	10.90 (6.99%)	274.45	HID	5.42	-0.30 (-5.24%)	10.21
VVS	115.50	7.50 (6.94%)	25.67	BSR	26.30	-1.35 (-4.88%)	629.45
TNI	4.32	0.28 (6.93%)	0.10	SRC	52.50	-2.50 (-4.55%)	0.26



Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 3 - 06/04/2026.

- Bộ số liệu kinh tế vĩ mô tháng 3 là thước đo quan trọng phản ánh bức tranh tổng thể của nền kinh tế, bao gồm các chỉ tiêu như sản xuất công nghiệp, bán lẻ, xuất nhập khẩu và lạm phát. Những dữ liệu này giúp đánh giá mức độ phục hồi và động lực tăng trưởng trong ngắn hạn, đồng thời cung cấp cơ sở cho việc dự báo xu hướng kinh tế vĩ mô. Thông tin công bố thường tác động mạnh đến kỳ vọng của nhà đầu tư, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến diễn biến của thị trường chứng khoán.

Đánh giá phân loại thị trường FTSE Russell - Việt Nam- 07/04/2026.

- Tổ chức FTSE Russell sẽ tiến hành đánh giá định kỳ việc phân loại thị trường chứng khoán Việt Nam. Sự kiện này nhằm xem xét khả năng nâng hạng hoặc duy trì phân loại hiện tại của thị trường dựa trên các tiêu chí về khả năng tiếp cận của nhà đầu tư nước ngoài, thanh khoản và khung pháp lý. Kết quả đánh giá thường được giới đầu tư theo dõi chặt chẽ do có thể ảnh hưởng đến kỳ vọng dòng vốn quốc tế và tâm lý thị trường trong trung và dài hạn.

Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond Việt Nam 20/04/2026.

- Danh mục cổ phiếu của các chỉ số VN Diamond và VN Finselect do Sở Giao dịch Chứng khoán công bố là cơ sở quan trọng phản ánh sự sàng lọc và cơ cấu lại các nhóm cổ phiếu tiêu biểu trên thị trường. Các chỉ số này đại diện cho nhóm cổ phiếu có chất lượng cao, giới hạn room ngoại (VN Diamond) và nhóm tài chính - ngân hàng (VN Finselect). Việc thay đổi danh mục có thể kéo theo biến động dòng tiền từ các quỹ ETF và nhà đầu tư tổ chức, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến diễn biến giá cổ phiếu liên quan cũng như xu hướng chung của thị trường.

Báo cáo Nonfarm Payroll - Mỹ - 03/04/2026.

- Báo cáo Nonfarm Payroll (Bảng lương phi nông nghiệp) do Bộ Lao động Hoa Kỳ công bố là chỉ báo quan trọng phản ánh tình hình việc làm thông qua số lượng việc làm mới được tạo ra trong nền kinh tế, không bao gồm lĩnh vực nông nghiệp. Dữ liệu này giúp đánh giá sức khỏe thị trường lao động, mức độ tăng trưởng kinh tế cũng như áp lực lạm phát. Diễn biến của Nonfarm Payroll có ảnh hưởng lớn đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ, từ đó tác động mạnh tới thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	VNL	HOSE	18/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
2	VIH	UPCoM	18/03/26		Hoán đổi cổ phiếu
3	LAF	HOSE	18/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
4	HGM	HNX	19/03/26	09/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 8,800 đồng/CP
5	PPP	HNX	19/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
6	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
7	STP	HNX	19/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
8	CMF	UPCoM	19/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP
9	GEE	HOSE	19/03/26	08/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
10	DP3	HNX	20/03/26	29/06/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
11	ADC	HNX	20/03/26	11/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
12	VTC	HNX	20/03/26	10/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
13	PDN	HOSE	20/03/26	06/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
14	HNF	UPCoM	23/03/26	07/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
15	HJS	HNX	24/03/26	03/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
16	GMH	HOSE	24/03/26	16/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
17	CDG	UPCoM	24/03/26	02/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
18	VFG	HOSE	25/03/26	16/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
19	HRB	UPCoM	26/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
20	VCI	HOSE	26/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 250 đồng/CP
21	VCI	HOSE	26/03/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:7
22	SD9	HNX	27/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 550 đồng/CP
23	CCI	HOSE	27/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
24	NDP	UPCoM	27/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
25	TA6	UPCoM	27/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 267.1 đồng/CP
26	LBM	HOSE	31/03/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
27	BSH	UPCoM	08/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
28	NBE	UPCoM	09/04/26	16/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
29	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
30	CDC	HOSE	17/04/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009